

Số: 68 /2025/NQ-HĐND

Lâm Đồng, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu; đối tượng được hỗ trợ và mức hỗ trợ cùng chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người tham gia bảo hiểm y tế khi đi khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 46/2014/QH13 và Luật số 51/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Xét Tờ trình số 8323/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu; đối tượng được hỗ trợ và mức hỗ trợ cùng chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người tham gia bảo hiểm y tế khi đi khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo tiếp thu, giải trình số 289/BC-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 324/BC-BDT của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu; đối tượng được hỗ trợ và mức hỗ trợ cùng chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người tham gia bảo hiểm y tế khi đi khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu theo quy định tại các điểm b, c, d và e khoản 6 Điều 6 Nghị định số 188/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; đối tượng được hỗ trợ và mức hỗ trợ cùng chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người tham gia bảo hiểm y tế

khi đi khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm e khoản 10 Điều 71 Nghị định 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đối tượng được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cao hơn mức tối thiểu theo quy định của Chính phủ và các đối tượng được hỗ trợ cùng chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người tham gia bảo hiểm y tế khi đi khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế và hỗ trợ cùng chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người tham gia bảo hiểm y tế khi đi khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu

Ngoài mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo quy định của Nghị định số 188/2025/NĐ-CP, ngân sách địa phương hỗ trợ thêm mức đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng như sau:

1. Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế cho người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại các xã được xác định không còn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. Thời gian hỗ trợ là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ thời điểm xã nơi đối tượng đang sinh sống không còn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

Thời gian hỗ trợ đối với đối tượng là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ: đến hết ngày 31 tháng 10 năm 2026.

3. Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của pháp luật.

4. Đối với học sinh, sinh viên, trong đó:

a) Hỗ trợ 50% mức đóng bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số không sống trong vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

b) Hỗ trợ 5% mức đóng bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên không thuộc đối tượng tại điểm a Khoản 4 Điều 3 Nghị quyết này.

5. Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này thì chỉ được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 4. Đối tượng được hỗ trợ và mức hỗ trợ cùng chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người tham gia bảo hiểm y tế khi đi khám bệnh, chữa bệnh

1. Đối tượng được hỗ trợ

a) Thân nhân của người có công với cách mạng, vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng khác hoặc vợ khác đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng và cá nhân có liên quan theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định tại khoản 17 Điều 1 Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi, bổ sung năm 2024.

b) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo;

c) Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại các xã được xác định không còn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn;

2. Danh mục bệnh được hỗ trợ: theo danh mục tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BYT ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

3. Mức hỗ trợ

Các đối tượng tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này được hỗ trợ chi phí cùng chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế phát sinh thực tế theo đúng quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế nhưng không quá 10.000.000 đồng/người/lần hỗ trợ và không quá 04 lần/người/năm.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 97/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Lâm Đồng quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do ngân sách địa phương đảm bảo;

b) Nghị quyết số 143/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh Lâm Đồng quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng khác tham gia bảo hiểm y tế do ngân sách địa phương đảm bảo

c) Nghị quyết số 249/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Lâm Đồng sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Nghị quyết số 143/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh Lâm Đồng quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng khác tham gia bảo hiểm y tế do ngân sách địa phương đảm bảo;

d) Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh Bình Thuận quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế từ ngân sách địa phương cho đối tượng thuộc hộ gia đình cận nghèo; học sinh, sinh viên;

người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh;

e) Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của HĐND tỉnh Bình Thuận sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh Bình Thuận (cũ) quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế từ ngân sách địa phương cho đối tượng thuộc hộ gia đình cận nghèo; học sinh, sinh viên; người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh;

g) Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2023 - 2025;

h) Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 15 tháng 5 năm 2024 của HĐND tỉnh Bình Thuận quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng khóa X, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Cục Kiểm tra VB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế Bộ TC;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh Khóa X;
- VP: TU, ĐDBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Đài PTTH tỉnh Lâm Đồng;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm Hạ tầng và Công nghệ số tỉnh;
- Trung tâm LTLS tỉnh;
- Trang TTĐT VP ĐDBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Lưu Văn Trung